TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/HS-ST
Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

2. Bà Lê Thị Xuân Lang

3. Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2104/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Q; giới tính: nam; sinh năm: 1996 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi đăng ký thường trú: 289/28/1 NTT, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông PVĐB và bà NTL; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/5/2023 (có mặt).

2. Trần Anh T; giới tính: nam; sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 408/43 BT, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông TMQ và bà ĐTỔ; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 15/5/2023(có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Văn Đực B. Sinh năm: 1972;

Trú tại: 289/28/1 NTT, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa:

1. Bà NNT - Luật sư Văn phòng luật sư TH thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Văn Q (có mặt).

2. Ông NTC - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV CT thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Anh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 45 phút ngày 15/5/2023, công an tiến hành kiểm tra việc lưu trú tại khách sạn HP 777 (địa chỉ số A1/23B ấp M, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh) thì phát hiện Phạm Văn Q và Trần Anh T đang đứng trước phòng số 4 của khách sạn có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác bên phải phía trước của T đang mặc có 01 gói nylon màu đen, bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Ketamine có khối lượng 100,25 gram và 02 gói nylon chứa nhiều viên nén màu cam, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại MDMA có khối lượng 75,24 gram.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Q vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày tại địa chỉ 289/28/1 NTT, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và chỗ ở của T vào lúc 21 giờ 20 phút cùng ngày tại 408/43 BT, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, đều không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra, Q khai nhận quen biết với một người đàn ông tên Thành (không rõ lai lịch) từ khoảng đầu năm 2023. Qua tiếp xúc, Q biết Thành có bán ma túy nên từ tháng 5/2023, Q bắt đầu mua ma túy của Thành để bán lại kiếm lời. Để phụ giúp trong việc mua bán ma túy, Q rủ Trần Anh T là bạn học chung cấp 2 giúp Q đi giao ma túy cho người mua với tiền công từ 300.000 đồng – 500.000 đồng/01 lần. Q đã mua ma túy của Thành được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng đầu tháng 5/2023, Q mua "nửa hộp 5" (khoảng 2,5 gram) ma túy khay (Ketamine) với giá 1.000.000 đồng, giao dịch tại khu vực xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh. Sau đó, Q giao cho T đi bán cho người phụ nữ tên Trân (không rõ lai lịch) ở khu vực gần nhà hàng Sài Gòn Xưa, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh với giá 1.500.000 đồng. T nhận tiền đem về cho Q và được Q trả công 300.000 đồng.

- Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng 4 ngày, Q tiếp tục mua "nửa hộp 5" với giá 1.000.000 đồng, Q tiếp tục giao cho T đi bán cho đối tượng Trân với giá 1.500.000 đồng, T được trả công 300.000 đồng.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/5/2023, một người đàn ông tên Khang (không rõ lai lịch) gọi điện vào zalo của Q hỏi mua một lạng (100 gram) ma túy khay (Ketamine) và 200 viên thuốc lắc nên Q điện thoại cho

Thành đặt mua thì được Thành báo giá 56.000.000 đồng/01 lạng Ketamine và 150.000 đồng/viên thuốc lắc, cả hai thỏa thuận sau khi Q bán hết ma túy sẽ trả tiền cho Thành. Q điện thoại cho Khang báo giá 58.000.000 đồng/01 lạng Ketamine và 160.000 đồng/viên, Khang đồng ý và hẹn giao dịch tại phòng số 4, khách sạn HP 777. Sau đó, Q bỏ ma túy vào hộc phía trước của xe gắn máy biển số 50N2-235.51, điều khiển xe qua nhà T rủ đi chung và hứa cho T 500.000 đồng nên T đồng ý. Q đưa ma túy cho T cất vào túi áo, sau đó điều khiển xe gắn máy chở T đến khách sạn HP 777 thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 25/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Văn Q và Trần Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị:

+ Xử phạt Phạm Văn Q 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng.

+ Xử phạt Trần Anh T 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Q nêu ý kiến:

- Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo.

- Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tây Ninh, hiện gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân nhận thức pháp luật kém, ma túy chưa được giao thành công nên đề nghị giảm cho bị cáo một mức hình phạt tù và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Anh T nêu ý kiến: Thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với vai trò đồng phạm giúp sức, khối lượng ma túy bị cáo tham gia mua bán không lớn, thu lợi bất chính ít, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một mức hình phạt và không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định, trích xuất dữ liệu điện tử trong điện thoại thu giữ của các bị cáo và các biên bản hoạt động điều tra khác có đủ cơ sở xác định:

Từ khoảng tháng 5/2023, Phạm Văn Q bắt đầu mua ma túy của đối tượng Thành (không rõ lai lịch) về bán lại kiếm lời. Để phụ giúp, Q thuê Trần Anh T đi giao ma túy với tiền công từ 300.000 đồng – 500.000 đồng mỗi lần đi giao. Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15/5/2023, Q và T đi giao ma túy cho đối tượng Khang (không rõ lai lịch) nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang trước phòng số 4 khách sạn HP 777, địa chỉ A1/23B ấp M, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Thu giữ trong túi áo khoác T đang mặc 03 gói nylon chứa tinh thể không màu và nhiều viên nén màu cam, qua giám định là ma túy ở thể rắn. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gieo rắc nọc độc, làm tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy, tạo tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ quả tang gồm: 100,25 gram Ketamine và 75,24 gram MDMA. Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng quy đổi của 100,25 gram Ketamine và 75,24 gram MDMA là 108,6% (33,4% + 75,2%). Như vậy, đối chiếu quy định trên thì tổng khối lượng ma túy các bị cáo tham gia mua bán thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng.

Mặc dù khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải. Bị cáo Phạm Văn Q có thời gian tham gia quân ngũ, bị cáo Trần Anh T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt như lời bào chữa của các luật sư tuy nhiên các bị cáo phạm tội với khối lượng ma túy lớn nên mức hình phạt không thể thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài hình phạt chính, buộc các bị cáo nộp một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng và đồ vật thu giữ:

- Ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Điện thoại di động là phương tiện các bị cáo liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Xe gắn máy biển số 59U2-47913 thu giữ của Phạm Văn Q, qua xác minh do bị cáo mượn của cha ruột là ông Phạm Văn Đực B. Ông Đực B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại xe trên cho ông.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Phạm Văn Q** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

+ Buộc bị cáo Q nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Trần Anh T** 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

+ Buộc bị cáo T nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 niêm phong bên ngoài ghi số 5178 (1120/23) có chữ ký ghi tên giám định viên Võ La Bảo Yến và Điều tra viên Trần Bảo Q, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 bịch nylon màu đen.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei: 353021090704254 (...4254, màu trắng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi (không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

* Trả lại ông Phạm Văn Đực B: Xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu HONDA; số loại VISION; dung tích xi lanh: 109,5; biển số 50N2-235.51; số khung: RLHJK0308MY062019; số máy: JK03E0068088 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/207 ngày 15/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người tham gia tố tụng (3)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (22). (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà

